TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:117/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31/8/ 2023
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Ông Lò Văn Trực

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên toà - Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Phạm Thị V , sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T , xã B C , huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn M , sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã BC, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, chị Phạm Thị V trình bày:

Chị V và anh M tự do tìm hiểu khoảng 01 năm thì tự nguyện lấy nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đi đăng ký kết hôn ngày 19/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị V cảm thấy không còn tình cảm với anh M và yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Chị V và anh M có 01 con chung là cháu Hà Hoàng G , sinh ngày 14/02/2015, hiện nay cháu ở với anh M và ông bà nội. Khi ly hôn chị V tự nguyện để anh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung để ổn định môi trường sống cho cháu. Chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu Hà Hoàng G đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung : Không có, không yêu cầu giải quyết.

Chị Vân chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Bị đơn anh Phạm Văn M đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến làm việc.

Theo biên bản xác minh ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với bà Hà Thị H (mẹ ruột của anh Hà Văn M) có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Ban Công xác nhận việc anh Hà Văn M và chị Phạm Thị V do không hợp nhau đã không còn sống chung. Hiện nay cháu Hà Hoàng G , sinh ngày 14/02/2015 đang sinh sống cùng anh M và gia đình bà H ở thôn Tôm, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Phạm Thị V có đơn xét xử vắng mặt; Anh Hà Văn M đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Phạm Thị V ly hôn anh Hà Văn M . Giao cháu Hà Hoàng G , sinh ngày 14/02/2015 cho anh Hà Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Phạm Thị V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng cho đến khi cháu G đến tuổi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Chị Phạm Thị V và anh Hà Văn M tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị V và anh Hà Văn M đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay chị Phạm Thị V xét thấy không còn tình cảm vợ chồng và có nguyện vọng ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1

Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị V ly hôn anh Hà Văn M .

[4] Về con chung: HĐXX căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cho anh Hà Văn Mạnh tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hà Hoàng G , sinh ngày 14/02/2015 cho đến tuổi thành niên. Chị Phạm Thị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị V trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5].*Về án phí:* Chị Phạm Thị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị V . Xử cho chị Phạm Thị V ly hôn anh Hà Văn M .

3. Giao cháu Hà Hoàng G , sinh ngày 14/02/2015 cho anh Hà Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Phạm Thị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu Hà Hoàng G đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng được thi hành ngay cả khi bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Chị Phạm Thị V có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bản án này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.*Về án phí:* Chị Phạm Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo Biên lai lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0002052 ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Chị Phạm Thị V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-Chi cục THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên